TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 150/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 09 – 4 – 2026.
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Kim Thoa.

2. Ông Lê Văn Công.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Sao Mai – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 134/2026/TLST-HNGĐ ngày 03/02/2026 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phùng Thị Bích T, sinh năm 1992; thường trú: 1465 tổ G, khu phố T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên lạc: Thôn P, xã Ô, tỉnh Đắk Lắk, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn Hồng P, sinh năm 1987; thường trú: 1465 tổ G, khu phố T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Phùng Thị Bích T trình bày:

Bà Phùng Thị Bích T và ông Nguyễn Hồng P tự nguyện sống chung với nhau, có làm đám cưới, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Dương (phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 63/2011, quyển số 01/2011 ngày 25/7/2011. Quá trình chung sống bà T và ông P có 04 người con chung tên Nguyễn Ngọc Thiên N, sinh ngày 17/01/2013; Nguyễn Thiên P1, sinh ngày 15/8/2015; Nguyễn Ngọc Thiên N1, sinh ngày 22/3/2020; Nguyễn Thiên P2, sinh ngày 18/12/2023.

Sau khi kết hôn, thời gian đầu cả hai chung sống hạnh phúc. Sau đó, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, quan điểm sống bất đồng nên cuộc sống hôn nhân không hòa hợp, vợ chồng hay cãi nhau, thỉnh thoảng ông P có sử dụng bạo lực gia đình với bà T, có những lời lẽ không hay với bà T, ông P không chung thủy trong quan hệ vợ chồng, quen người phụ nữ khác, cả hai không còn nói chuyện với nhau nữa. Đồng thời, trong quá trình sống chung ông P không không phụ giúp bà T chăm sóc con. Mặt khác, bà T có sống chung với mẹ chồng, cả hai thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nhưng ông P không có sự chia sẻ, khuyên can.

Tại thời điểm bà T và ông P chung sống với nhau, mâu thuẫn vợ chồng bà T và ông P không được chính quyền địa phương hay khu phố hòa giải vì không yêu cầu nên địa phương nơi bà T và ông P sinh sống không biết về việc mâu thuẫn của vợ chồng bà T và ông P như thế nào. Hiện bà T và ông P đã sống riêng từ tháng 12 năm 2025 đến nay.

Bà T xác định đời sống chung với ông Nguyễn Hồng P không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà T yêu cầu tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phùng Thị Bích T yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Hồng P.

- Về con chung: Sau khi ly hôn, bà T tự nguyện giao 04 người con chung tên Nguyễn Ngọc Thiên N, sinh ngày 17/01/2013; Nguyễn Thiên P1, sinh ngày 15/8/2015; Nguyễn Ngọc Thiên N1, sinh ngày 22/3/2020; Nguyễn Thiên P2, sinh ngày 18/12/2023 cho ông Nguyễn Hồng P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện công việc bận không tham gia phiên tòa được nên bà Phùng Thị Bích T yêu cầu được xét xử vắng mặt.

Quá trình tố tụng, ông P được tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng giấy triệu tập, thông báo tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vắng mặt, ngày 03/4/2026 ông P đến Tòa án làm việc và cung cấp ý kiến như sau:

Ông P thống nhất với ý kiến của bà T về quá trình tìm hiểu, kết hôn và con chung, về thời gian sống riêng. Ông P thống nhất quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, quan điểm sống bất đồng nên cuộc sống hôn nhân không hòa hợp, vợ chồng hay cãi nhau, không có tiếng nói chung. Quá trình mâu thuẫn của hai vợ chồng không yêu cầu địa phương hòa giải.

Tuy nhiên ông P không đồng ý với bà T về một số nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng. Ông P cho biết trong lúc sống chung ông P chưa đánh đập hay dùng bạo lực gia đình với bà T, ông P cũng không quen người phụ nữ khác như bà T nói. Mặt khác, chính bà T là người không chung thủy trong quan hệ vợ chồng. Do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên hai vợ chồng sống riêng từ tháng 12 năm 2025 đến nay.

Nhận thấy đời sống chung với bà Phùng Thị Bích T không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Nguyễn Hồng P thống nhất với yêu cầu khởi kiện của bà T:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hồng P đồng ý ly hôn với bà Phùng Thị Bích T.

- Về con chung: Sau khi ly hôn, ông P yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 04 người con chung tên Nguyễn Ngọc Thiên N, sinh ngày 17/01/2013; Nguyễn Thiên P1, sinh ngày 15/8/2015; Nguyễn Ngọc Thiên N1, sinh ngày 22/3/2020; Nguyễn Thiên P2, sinh ngày 18/12/2023.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông P tự nguyện không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Hồng P có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về xét xử sơ thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đại diện

Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn bà Phùng Thị Bích T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Hồng P, yêu cầu giải quyết về con chung. Căn cứ đơn khởi kiện, biên bản xác minh của Tòa án nhân dân Khu vực 16 Thành phố Hồ Chí Minh tại Công an phường T, Thành phố Hồ Chí Minh và bị đơn ông P cung cấp thể hiện ông P có nơi cư trú tại số nhà A tổ G, khu phố T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, quan hệ tranh chấp trong vụ án là *"ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] Bà Phùng Thị Bích T và ông Nguyễn Hồng P có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phùng Thị Bích T và ông Nguyễn Hồng P xác lập mối quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Dương (Nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 63/2011, quyển số 01/2011 ngày 25/7/2011 nên là hôn nhân hợp pháp.

Bà Phùng Thị Bích T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Hồng P với lý do: Tính tình không hợp nhau, quan điểm sống bất đồng nên cuộc sống hôn nhân không hòa hợp, vợ chồng hay cãi nhau, không có tiếng nói chung. Đôi khi ông V có sử dụng bạo lực gia đình với bà T, có những lời lẽ không hay với bà T mỗi khi vợ chồng có mâu thuẫn với nhau, ông P không chung thủy trong quan hệ vợ chồng, không phụ giúp bà T chăm sóc con. Mặt khác, khi bà T và mẹ chồng có xảy ra mâu thuẫn thì bà T không nhận được sự chia sẻ, khuyên can từ ông P.

Ông Nguyễn Hồng P cũng xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, quan điểm sống bất đồng nên cuộc sống hôn nhân không hòa hợp, vợ chồng hay cãi nhau. Ông P cho rằng chính bà T là người không chung thủy trong quan hệ vợ chồng, có mối quan hệ với người khác.

Cả ông P và bà T đều thừa nhận tại mâu thuẫn vợ chồng không được chính quyền địa phương hay khu phố hòa giải vì không yêu cầu. Cả hai đã sống

riêng từ tháng 12 năm 2025 đến nay, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa người vợ và người chồng chỉ tồn tại bền vững dựa trên tình cảm thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và khi có những bất đồng quan điểm trong quan hệ vợ chồng thì người vợ và người chồng phải cùng nhau tích cực hàn gắn, xóa bỏ những mâu thuẫn, duy trì tình cảm tốt đẹp của vợ chồng. Nhưng quan hệ hôn nhân giữa bà Phùng Thị Bích T và ông Nguyễn Hồng P không đạt được các yếu tố của một gia đình hạnh phúc, có sự cãi nhau, không tin tưởng nhau trong quá trình chung sống, không quan tâm, chia sẻ, tôn trọng và giúp đỡ nhau. Hiện tại cả hai xác định không còn tình cảm vợ chồng với nhau nữa, thống nhất yêu cầu tòa án giải quyết ly hôn.

Do tình trạng hôn nhân của bà Phùng Thị Bích T và ông Nguyễn Hồng P đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, căn cứ Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phùng Thị Bích T về việc ly hôn với ông Nguyễn Hồng P.

[2.2] Về con chung: Quá trình sống chung, bà T và ông P có 04 người con chung tên: Nguyễn Ngọc Thiên N, sinh ngày 17/01/2013; Nguyễn Thiên P1, sinh ngày 15/8/2015; Nguyễn Ngọc Thiên N1, sinh ngày 22/3/2020; Nguyễn Thiên P2, sinh ngày 18/12/2023. Sau khi ly hôn, bà T tự nguyện giao 04 người con chung cho ông Nguyễn Hồng P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ông P đồng ý với yêu cầu của bà T. Nhận trách nhiệm được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giao dục 04 người con chung. Đồng thời, tại bản trình bày ý kiến của cháu Nguyễn Ngọc Thiên N và cháu Nguyễn Thiên P1 thì các cháu có nguyện vọng được ở với cha là ông Nguyễn Hồng P.

Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà T, giao 04 người con chung nêu trên cho ông P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Phùng Thị Bích T không cấp dưỡng nuôi con chung và ông Nguyễn Hồng P tự nguyện không yêu cầu bà T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn. Đây là ý chí tự nguyện của các đương sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Phùng Thị Bích T, ông Nguyễn Hồng P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phùng Thị Bích T.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có cơ sở và phù hợp quy định của pháp luật.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 244, Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015

- Các Điều 51, 56, 57, 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phùng Thị Bích T đối với ông Nguyễn Hồng P về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phùng Thị Bích T được ly hôn với ông Nguyễn Hồng P.

- Về con chung: Giao 04 người con chung tên Nguyễn Ngọc Thiên N, sinh ngày 17/01/2013; Nguyễn Thiên P1, sinh ngày 15/8/2015; Nguyễn Ngọc Thiên N1, sinh ngày 22/3/2020; Nguyễn Thiên P2, sinh ngày 18/12/2023 cho ông Nguyễn Hồng P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

- Về cấp dưỡng: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Hồng P không yêu cầu bà Phùng Thị Bích T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Nguyên đơn bà Phùng Thị Bích T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0009280 ngày 29/01/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

-TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tuyết Ánh